

Cuộc đối thoại giữa đức Phật và gã chăn cừu

Một trong những quyển sách có ảnh hưởng sâu đậm trên cách nhìn của tôi về cuộc đời có lẽ là quyển Alexis Zorba (Zorba con người hoan lạc) của Nikos Kazantzakis, nhà văn hào Hy Lạp. Hồi đó tôi là sinh viên, và giống nhà trí thức vai chính trong truyện, tôi đọc đi đọc lại bài Đối thoại giữa đức Phật và gã chăn cừu.

Gã chăn cừu: - Bữa ăn ta đã sẵn, ta đã vắt xong sữa cừu. Cửa chòi ta đã khóa, lửa ta đã nhóm. Hồi trời, muốn mưa xuống bao nhiêu cũng được!

Đức Phật: - Ta không cần thức ăn và sữa uống. Gió là căn chòi của ta, lửa ta đã tắt. Hồi trời, muốn mưa xuống bao nhiêu cũng được!

Gã chăn cừu: - Ta có cừu, có bò cái, ta có những cánh đồng ông cha ta để lại, và một con bò đực ấp ủ những con bò cái. Hồi trời, muốn mưa xuống bao nhiêu cũng được!

Đức Phật: - Ta không có bò đực, bò cái. Ta không có cánh đồng. Ta không có gì. Ta không sợ gì. Hồi trời, muốn mưa xuống bao nhiêu cũng được!

Gã chăn cừu: - Ta có một nàng chăn cừu dễ bảo và trung thành. Từ nhiều năm nay, nàng là vợ của ta, và ta sung sướng chơi đùa buổi tối với nàng. Hồi trời, muốn mưa xuống bao nhiêu cũng được!

Đức Phật: - Ta có một tâm hồn dễ bảo và tự do. Từ nhiều năm nay ta rèn luyện nó và tập cho nó chơi đùa với ta. Hồi trời, muốn mưa xuống bao nhiêu cũng được!

Đọc bài này, tôi không tránh khỏi phân vân trong một thời gian khá dài. Tuy ba chục năm đã qua, nhưng câu chuyện vẫn còn lẩn quẩn trong đầu óc tôi và không ngừng trở lại.

Tôi tự hỏi giữa gã chăn cừu và đức Phật, ai là người có lý, ai là người đáng noi gương theo? Ai là người sống thực, ai đã không lãng phí đời mình? Giữa cuộc sống hồn nhiên và con đường hướng thượng, giữa đạo và đời, làm thế nào để lựa chọn?

Và cũng như nhà trí thức trong truyện, tôi đã không tránh khỏi bị giăng co giữa hai nhân vật, hai khuynh hướng có mặt trong chính bản thân mình.

Thoạt tiên, tôi cảm thấy gần gũi với gã chẵn cừ hơn, bởi vì cũng như anh chàng Hy Lạp Zorba, cách sống của gã hết sức tự nhiên, tràn đầy nhựa sống, và mang một tính chất rất “người”.

Trong khi đó, tuy rằng tôi rất thán phục đức Phật, coi đức Phật như hình ảnh lý tưởng của một con người hoàn mỹ, nhưng tôi cũng cảm thấy mình không thể nào – hay không đủ can đảm – noi gương theo đức Phật.

Ở đây Phật xuất hiện trong tầm thức tuyệt đối, vượt lên khỏi loài người, vượt ra ngoài cuộc đời. Và như vậy vượt khỏi tầm tay của con người.

Nhưng rồi tôi lại cảm thấy có một cái gì rất “Thiền” ở trong cách sống của gã chẵn cừ. Bởi vì nhón nhơ với đàn cừ, nghêu ngao trên đồng nội, đâu có khác gì lối sống của vị thiền sư giữa thiên nhiên:

“Rảnh, ném trái rừng kêu vượn tiếp

Lười, câu cá suối gọi còn tranh”

Đói thì ăn trái cây, khát thì uống nước suối, mệt thì nằm ngủ trên rêu xanh. Không có vấn đề gì. Hạnh phúc sớm chiều một cách thanh thản, tự tại.

Biết đâu cả hai con đường chỉ là một, dù là sống hồn nhiên, theo bản năng tự tính, hay rèn luyện tâm linh tới độ “sắc không”?

Xét cho cùng, có lẽ tất cả bắt đầu từ một ngộ nhận, một ngộ nhận rất thông thường.

Người ta thường nhìn đạo Phật như một con đường “khổ hạnh”, một con đường “xuất thế”. Tu theo đạo Phật, đối với nhiều người, là thoát ly hết, là noi theo gương thái tử Tất Đạt Đa đã từ bỏ ngai vàng và vợ con, để một mình tĩnh tâm tu luyện cho tới khi đạt được Niết Bàn.

Đạo Phật thường được coi là đạo “diệt dục”, đạo đòi hỏi ở con người đầy đủ sức mạnh ý chí, để từ bỏ những tình cảm hay kiềm chế những thú tính của mình. Do đó, nhiều Phật tử nhìn đạo Phật như một con đường cao xa không

thể với tới được, bởi vì tự biết mình không đủ khả năng – hay không muốn – từ bỏ những sợi dây ràng buộc với thế gian.

Họ lên chùa cũng một phần là để sám hối và mua chuộc lại sự kém cỏi của họ, và đồng thời để chiêm ngưỡng các siêu nhân mà họ thán phục nhưng không bao giờ trở thành được, tức là các nhà tu hành...

Nhưng hiểu như vậy là đã quên những lời dạy đầu tiên của đức Phật Thích Ca tại vườn Lộc Uyển:

“Này các tỳ kheo, có hai con đường cực đoan mà con người phải tránh nếu muốn đi tìm giải thoát: Đó là con đường chấp chặt vào lạc thú giác quan, và con đường khổ hạnh, ép xác. Như Lai đã tìm được con đường ở giữa, đó là con đường trung đạo đưa tới trí tuệ và giác ngộ”.

Đức Phật là người đã trải qua cả hai giai đoạn giàu sang và khổ hạnh, nên biết rõ hơn ai hết rằng cả hai con đường cực đoan đó đều là ngõ cụt, chỉ có con đường trung đạo mới có khả năng đưa tới giải thoát. Do đó, chúng ta phải bác bỏ hẳn quan điểm sai lầm “đạo Phật là khổ hạnh”. Có lý nào đạo Phật chủ trương diệt khổ lại đi tìm cái khổ thân xác, để trầm mình trong đó và quên đi mục đích ban đầu?

Với những phát triển của giáo lý Đại thừa, đạo Phật càng ngày càng đi sâu vào cuộc sống, cũng như hoa sen mọc sát bùn lầy, và bài học của đức Phật chính là một bài học phổ quát, hướng về tất cả các chúng sinh, để cho tất cả đều áp dụng được trong cuộc sống “bây giờ và tại đây”.

Bài học chính yếu của đức Phật là con người phải có ý thức được rằng mình phải tự trách nhiệm lấy mình, và hạnh phúc hay khổ đau chính là tự cái tâm của mình chứ không đâu xa lạ. Khi đã luyện tập tới mức làm chủ được cái tâm của mình rồi thì khung cảnh sống không thành vấn đề. Ở đâu lúc bấy giờ cũng là hạnh phúc.

Trong câu chuyện trên, giả sử gã chần cừ cứ tiếp tục sống hạnh phúc trong căn chòi đơn sơ, bên bếp lửa ấm cúng, với người vợ dễ thương, với đàn cừ, đàn bò dễ bảo, rồi sinh ra một đứa bé kháu khỉnh, thì có gì để nói?

Chỉ có điều cuộc đời thường không đơn giản như vậy. Rồi có thể một ngày kia, căn chòi sẽ cháy, đàn cừu và đàn bò sẽ ốm lẫn ra chết và nàg chặn cừu sẽ bỏ gĩa ra đi. Gĩa chặn cừu cũng có thể sẽ bê bết rượu chè, rồi tranh giành cướp giết. Hay đâm ra hoảng hốt, thần thờ, phẫn chí.

Cái khổ có thể làm chìm đắm con người bất cứ lúc nào. Và trong sự cùng cực của khổ đau, gĩa chặn cừu bỗng nhớ tới lời đức Phật: “Tất cả chỉ là ảo tưởng. Phải nhìn thấy sự hư ảo của cuộc đời, mới thấu được lẽ chân Không và đạt được chân hạnh phúc...”

Nghĩ cho cùng, cuộc “đối thoại giữa đức Phật và gĩa chặn cừu” phải chăng chỉ là một cuộc đối thoại giữa hai khuynh hướng, hai khía cạnh, chung sống trong chính nội tâm mỗi người? Có thể gĩa chặn cừu tượng trưng cho phần xung đột bản năng (cái ủa của Freud), trong khi đức Phật tượng trưng cho phần siêu ngã tâm linh (cái surmoi). Trong mỗi người đều có hai khía cạnh đó, vừa chống đối nhau nhưng cũng vừa bổ túc cho nhau, làm phong phú cho nhau.

Rồi có thể một ngày nào đó, trên con đường đời và đạo, cũng như nhà trí thức trong truyện “Alexis Zorba”, hành giả sẽ tìm thấy sự thanh thản, sự hài hòa giữa tâm hồn và thể xác, giữa siêu ngã và bản năng. Không còn những tranh chấp nhị nguyên nữa.

Chỉ còn lại cái ta đồng nhất, một cái ta tan biến trong cái không ta.

-----

Tác giả: Trịnh Nguyên Phước, Tên thật: Trịnh Đình Hỷ, Pháp danh Nguyên Phước. Tốt nghiệp Bác sỹ Y khoa tại đại học Y Cochín Port-Royal. Giáo sư danh dự đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh và đại học Huế. Là bác sỹ chuyên ngành về tiêu hóa, giảng viên đại học Saint-Antoine, phó chủ nhiệm khoa Tiêu hóa bệnh viện khu vực Orléans. Nay đã nghỉ hưu.

Bài viết: "Cuộc đối thoại giữa đức Phật và gĩa chặn cừu"

Nguyên Phước